

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 415 - TTg ngày 10-8-1994 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản.****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ngày 25 tháng 4 năm 1989; Pháp lệnh Thanh tra ngày 29 tháng 3 năm 1990 và các văn bản pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Điều 2. - Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Bộ trưởng các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản

(ban hành kèm theo Quyết định số 415-TTg ngày 10-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 1. - Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản là tổ chức thanh tra chuyên ngành, thực hiện chức năng thanh tra về: bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, thú y đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản, bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, và về an toàn kỹ thuật các phương tiện, thiết bị nghề cá, đã phân cấp cho ngành thủy sản.

Điều 2. - Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thống nhất trong cả nước, bao gồm:

- Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương, thuộc Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Bộ Thủy sản).

- Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) thuộc Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh hoặc thuộc Sở Thủy sản, Sở Nông - lâm - thủy sản (đối với tỉnh không có Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

- Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương và Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh được sử dụng con dấu riêng.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chi tiết tổ chức bộ máy của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở gọn nhẹ, có hiệu quả thiết thực.

Điều 3. - Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản có nghĩa vụ thực hiện công vụ một cách kịp thời, trung thực, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 4. - Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản phải tuân theo Quy chế này và tạo điều kiện để các hoạt động Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Điều 5. - Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản có nhiệm vụ:

1. Giúp Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản xây dựng các văn bản hướng dẫn, các quy định cụ thể về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, trình Bộ trưởng Bộ Thủy sản ban hành theo thẩm quyền, hoặc để Bộ trình Chính phủ ban hành.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đảm bảo hiệu lực thi hành trong cả nước.

3. Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội.

4. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Cụ thể là các quy định về:

- Nghề nghiệp, công cụ, phương pháp, mùa vụ, ngư trường và đối tượng thủy sản cho phép khai thác.

- Chế độ đăng ký, an toàn kỹ thuật các phương tiện, thiết bị nghề cá đã phân cấp cho ngành thủy sản.

- Kiểm dịch và phòng chống dịch bệnh thủy sản, vệ sinh và thuốc thú y thủy sản.

- Tiêu chuẩn, chất lượng các giống, loài thủy sản được phép nuôi trồng, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ, chế biến, xuất nhập khẩu và môi trường sống của thủy sản.

5. Phối hợp với các ngành, các cấp kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định. Đề xuất các biện pháp nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Điều 6. - Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản có các quyền hạn sau đây:

1. Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, trả lời chất vấn hoặc cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra.

2. Trưng cầu giám định chuyên môn phục vụ cho công tác thanh tra.

3. Tạm thời đình chỉ hoạt động của người và phương tiện, thiết bị, nếu xét thấy có hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, hoặc phương tiện, thiết bị không có đủ điều kiện an toàn kỹ thuật theo quy định.

4. Kết luận, kiến nghị hoặc quyết định xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Nhà nước.

6. Chuyển hồ sơ tài liệu sang cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp vi phạm có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

Điều 7. - Bộ trưởng Bộ Thủy sản căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản nêu tại các Điều 5, 6 Quy chế này, quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản Trung ương và Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

Điều 8. - Hoạt động của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tiến hành bằng cách tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc do thanh tra viên tiến hành theo từng lĩnh vực chuyên môn nhất định.

Chương III

TỔ CHỨC THANH TRA BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN VÀ THANH TRA VIÊN

Điều 9. - Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản gồm có:

- Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương.

- Phó Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương.

- Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

- Phó Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

- Thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Ngoài thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản, còn có thêm một số kiểm soát viên để giúp thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành.

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp nào chịu sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cấp đó và sự hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Nhà nước cùng cấp.

Điều 10. - Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Chánh, Phó Thanh tra các cấp:

0965.991

1. Bộ trưởng Bộ Thủy sản bổ nhiệm và miễn nhiệm Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương, theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Cục trưởng Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương, theo đề nghị của Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bổ nhiệm và miễn nhiệm Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh, theo đề nghị của Giám đốc Sở Thủy sản.

Giám đốc Sở Thủy sản bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh, theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh và Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

Điều 11. - Thanh tra viên: Thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản là công chức, biên chế chính thức trong Cục và Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản, có đủ tiêu chuẩn nêu tại Điều 12 của Quy chế này, được giao nhiệm vụ thanh tra việc thực hiện Pháp lệnh về Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Điều 12. - Tiêu chuẩn thanh tra viên:

- Có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh, khách quan.
- Có trình độ đại học trong các ngành kinh tế - kỹ thuật thủy sản, có kiến thức pháp luật.
- Có nghiệp vụ thanh tra.
- Có thời gian công tác trong ngành thủy sản ít nhất là 3 năm.
- Có đủ sức khỏe, có khả năng đi biển.

Điều 13. - Thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản gồm có:

- Thanh tra viên (cấp 1)
- Thanh tra viên chính (cấp 2)
- Thanh tra viên cao cấp (cấp 3).

Bộ trưởng Bộ Thủy sản thống nhất với Tổng Thanh tra Nhà nước quy định cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng, cấp và thu hồi thẻ đối với thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên thực hiện theo quy định hiện hành về Quy chế Thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định số 191-HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 14. - Thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản được trang cấp: Phù hiệu, cấp hiệu, quần áo đồng phục, áo mưa, mũ Kêpi, mũ cứng, thắt lưng, giày da, bút tất, ủng cao su, cặp đựng tài liệu và các trang bị làm việc thật cần thiết, phục vụ cho công tác thanh tra.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Tổng Thanh tra Nhà nước để quy định cụ thể về phù hiệu, cấp hiệu thanh tra viên; với Bộ trưởng Bộ Tài chính về tiêu chuẩn, chế độ sử dụng các loại trang phục, trang bị trên đây, đảm bảo nghiêm túc khi thi hành công vụ, sử dụng nguyên liệu trong nước và tiết kiệm.

Các chế độ đãi ngộ khác về vật chất, tinh thần áp dụng cho thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ trưởng Bộ Thủy sản làm việc với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính để vận dụng, trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 15. - Khi thực hiện công vụ, thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản phải sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và thẻ thanh tra viên.

Điều 16. - Thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản khi tiến hành các hoạt động thanh tra chỉ được phép thanh tra các việc thuộc thẩm quyền chuyên môn đã được quy định.

Chương IV

KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Điều 17. - Người bị xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản có thể khiếu nại, tố cáo với cơ quan Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản có thẩm quyền theo Điều 36 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1989.

Điều 18. - Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được thực hiện theo Điều 37 và 38 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1989.

Điều 19. - Các khiếu nại, tố cáo khác của công dân liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được giải quyết theo Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân ngày 2 tháng 5 năm 1991.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. - Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 21. - Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác, mà xâm phạm quyền lợi hợp pháp của tổ chức, công dân; người nào cản trở, mua chuộc, trả thù người làm công tác thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hoặc vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thanh tra, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 422-TTg ngày 15-8-1994 về việc tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và công chức Nhà nước.

Trước tình hình đất nước đang mở rộng các mối quan hệ quốc tế, đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý và công chức Nhà nước phải tiếp cận với nền khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, tiếp thu những kinh nghiệm về quản lý kinh tế hiện đại, thông thạo với cơ chế thị trường và các mối quan hệ quốc tế trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Những năm sắp tới, mối quan hệ với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và tiếp xúc với cá nhân người nước ngoài sẽ ngày càng trở nên cần thiết và phổ biến hơn. Yêu cầu bức bách đặt ra là cán bộ ở tất

cả các cấp đều phải biết ngoại ngữ để trực tiếp giao dịch, làm việc với người nước ngoài và để có điều kiện tiếp tục học tập nghiên cứu.

Xuất phát từ tình hình trên, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) cho đội ngũ cán bộ quản lý và công chức thuộc phạm vi quản lý của mình, bao gồm những công việc cụ thể sau:

1. Có chính sách khuyến khích và quy thành trách nhiệm đối với tất cả cán bộ quản lý và công chức Nhà nước, đặc biệt đối với cán bộ quản lý trung cao cấp, cán bộ trẻ dưới 45 tuổi ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đều phải học ngoại ngữ để nâng cao hơn nữa trình độ của mình trên mức hiện có, phấn đấu đến hết năm 1997, có thể sử dụng ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) để tự giao dịch và nghiên cứu tài liệu trong phạm vi chuyên môn của mình.

2. Đối với cán bộ từ cấp Thứ trưởng trở xuống dưới 45 tuổi, làm việc tại các cơ quan có chức năng đối ngoại và kinh tế đối ngoại, việc sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (chủ yếu là tiếng Anh) là yêu cầu bắt buộc, được coi là một tiêu chuẩn và là điều kiện để xem xét đề bạt, nâng ngạch, cử đi công tác nước ngoài.

3. Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, lập danh sách từng loại cán bộ quản lý và trình độ ngoại ngữ hiện có, báo cáo Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để tổng hợp, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng dành riêng cho cán bộ quản lý, tạo điều kiện thuận lợi và động viên cán bộ, công chức của mình học tập ngoại ngữ dưới mọi hình thức.

Cán bộ quản lý và công chức Nhà nước được sử dụng một phần thời gian hợp lý trong giờ hành chính để học ngoại ngữ. Một số cán bộ cao cấp ở các ngành có liên quan đến giao dịch quốc tế cần được bồi dưỡng tập trung về ngoại ngữ.

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và công chức Nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương; theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu, chiêu sinh đối tượng là cán bộ trung cao cấp đi học ngoại ngữ. Các đối tượng khác thì phân cấp và hướng dẫn cho các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm bảo đảm lực lượng giảng viên, nội dung chương trình,